

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 12-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Xuân T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 6 năm 2000 tại xã L, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng Đ và con bà Nguyễn Thị Q; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 05/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

+ Anh Hoàng Long M, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt

+ Anh Bùi Trung S, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn F, xã L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt

+ Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, có mặt

Người làm chứng: Ông Lương Văn T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/5/2025, Đỗ Xuân T cùng anh Nguyễn Quang B và anh Lương Văn T1 ăn cơm tại nhà anh T1. Sau khi ăn cơm xong cả ba người cùng lên trang trại nuôi gà của anh B tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai ngồi ở lán uống nước. Sau đó anh B và anh T1 ra vườn cho gà ăn, T ngồi một mình trong lán và quan sát thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh ngọc của anh B đang cắm sạc để trên tấm ván, T rút dây sạc điện thoại cho vào túi quần đang mặc, sau đó đi đến nhà anh Hoàng Long M nói là điện thoại bị nhập sai mật khẩu nhiều lần nên cần mang đi sửa. T nhờ anh M chở ra trung tâm xã L để tìm quán sửa chữa điện thoại. Khi đến quán của anh Bùi Trung S, T đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh S và nói đây là điện thoại của T do nhập sai mật khẩu nhiều lần nên bị khoá, anh S tìm cách mở khoá nhưng không được nên T bán chiếc điện thoại cho anh S với giá 1.850.000 đồng. Anh S yêu cầu T viết giấy mua bán với nội dung điện thoại là tài sản của T, không phải tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó anh M chở T về nhà, T trả cho anh M 150.000đ tiền công chở T đi bán điện thoại, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi note 13, màu xanh ngọc, số IMEL1: 860870073154002, số IMEL2: 860870073154010, máy cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, anh Bùi Trung S đã giao nộp chiếc điện thoại đã mua của T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang B chiếc điện thoại nêu trên.

Bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Đỗ Trọng Đ bồi thường số tiền 1.850.000 đồng cho anh Bùi Trung S.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV2 ngày 20/8/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố Đỗ Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tố tụng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 07 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

bị bắt, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung; án phí và quyền kháng cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27/05/2025 tại trang trại nuôi gà của anh Nguyễn Quang B thuộc thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, Đỗ Xuân T đã lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi note 13, màn hình cảm ứng, màu xanh ngọc đã qua sử dụng của anh B đang sạc trong lán, không có ai trông coi. Giá trị chiếc điện thoại tại thời điểm định giá là 3.000.000 đồng. Hành vi của Đỗ Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV2 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với bị hại là bác họ trong gia đình, qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã nhờ bố để trả lại số tiền

do phạm tội mà có cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6] Về xử lý tài sản đã thu giữ và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trao trả tài sản bị mất cho bị hại. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Bùi Trung S là người đã mua chiếc điện thoại nhưng không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05 tháng 9 năm 2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- PC10 Công an tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3);
- Lưu hồ sơ, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thu Hương